

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 141/AEONVN/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân : CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
Địa chỉ : Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (+84) 28 6288 7711 Fax :
E-mail : pqa@aeon.com.vn
Mã số doanh nghiệp : 0311241512

II. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm : **PHỞ KHÔ**
- Thành phần : Gạo, tinh bột khoai mì, muối
- Thời hạn sử dụng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói : 500 g hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm
 - Chất liệu bao bì : Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nhựa, phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên cơ sở sản xuất : ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG – XÍ NGHIỆP 3
 - Địa chỉ cơ sở sản xuất : Lô IV-7, Khu A1, Khu công nghiệp Sa Đéc, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
 - Giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm : Giấy chứng nhận Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC)

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Xem mẫu nhãn dự thảo đính kèm).



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

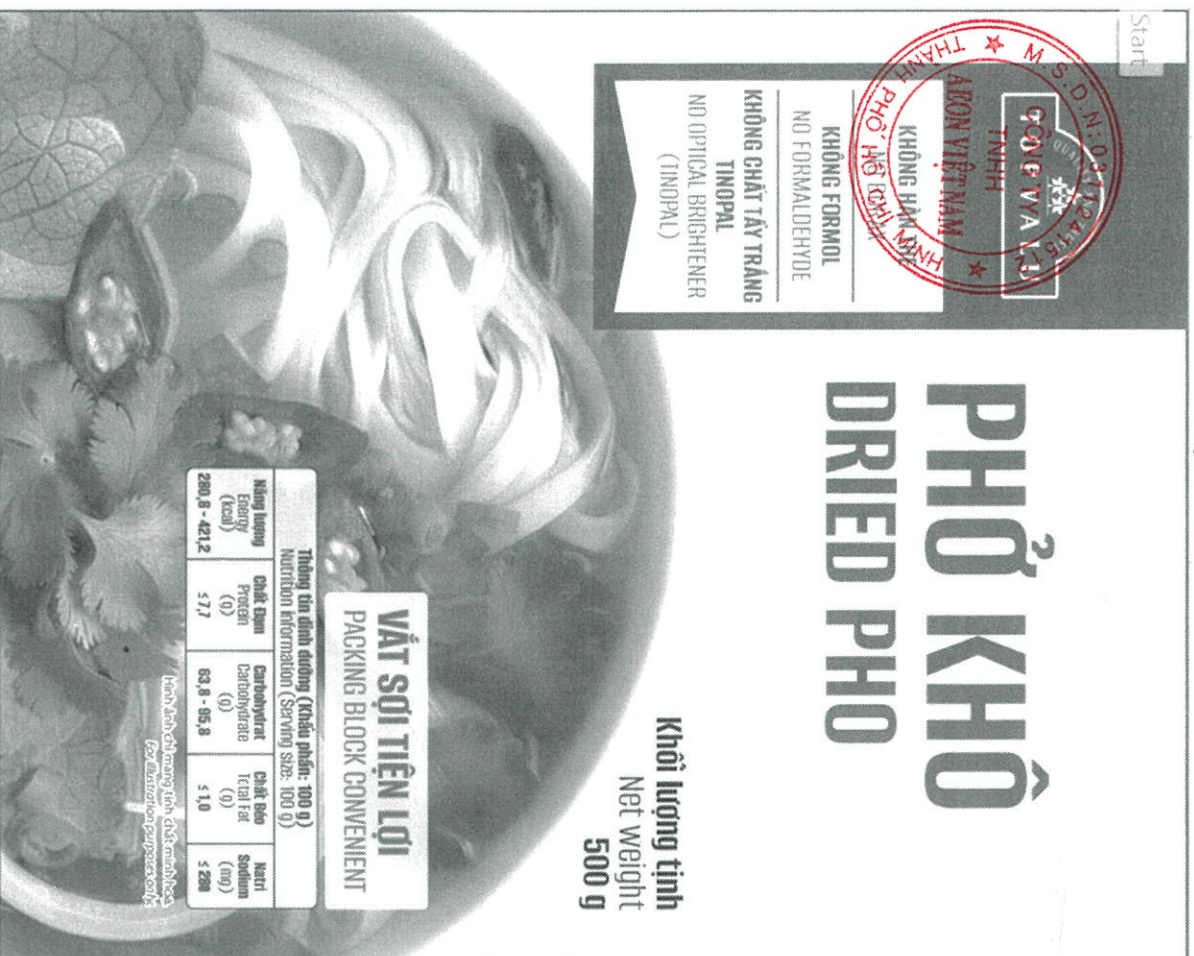
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



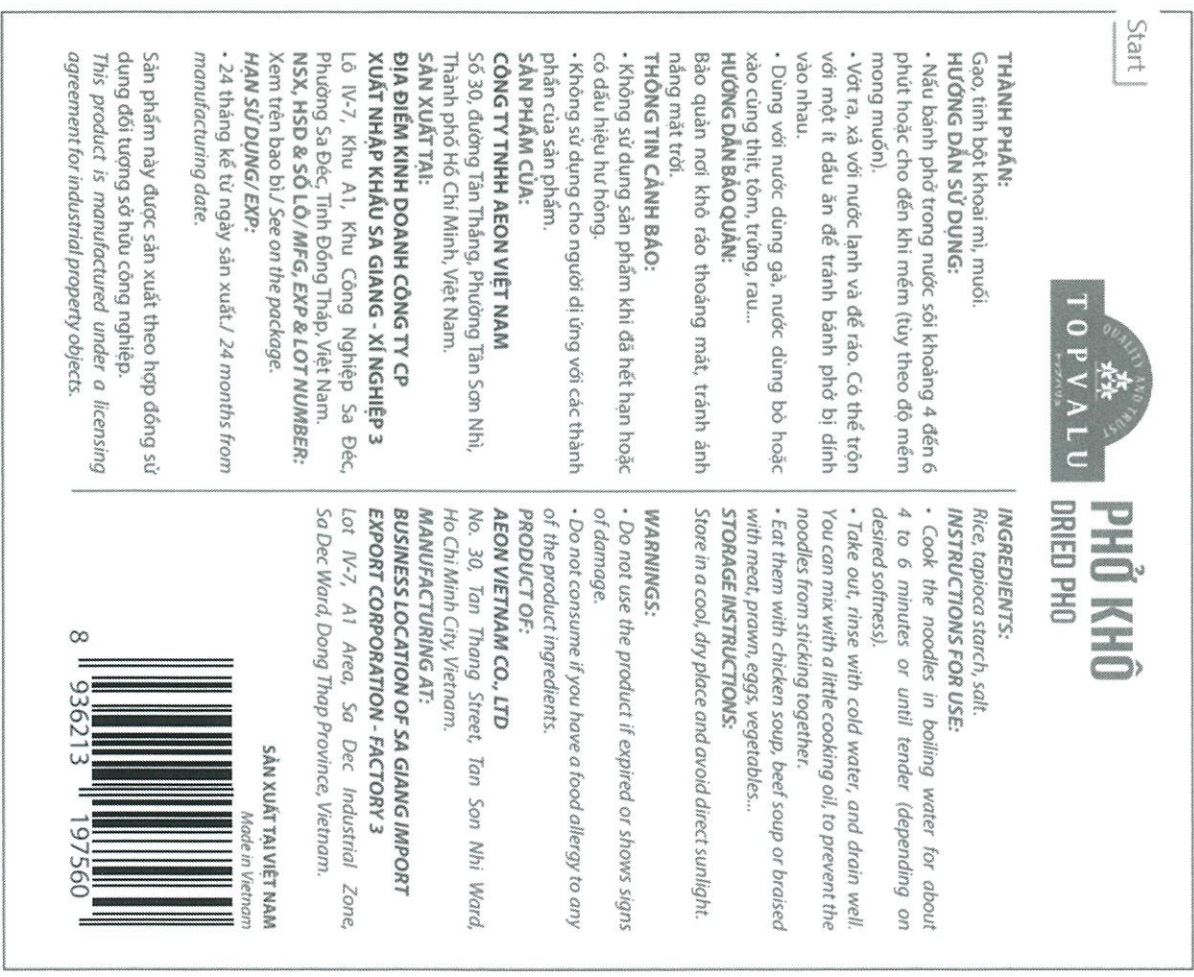
NGUYỄN THỊ DUY XUÂN

Mặt trước



NHÂN DỰ THẢO

Mặt sau



Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : AEON VIETNAM COMPANY LIMITED/
CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Name of sample provided by client : PHỞ KHÔ
(Tên mẫu được khách hàng cung cấp)

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 11-Nov-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 11-Nov-2025

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (2022) (LC-MS/MS)
2	Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (2022) (LC-MS/MS)
3	Ochratoxin A	µg/kg	Not detected Không phát hiện	0.50	FST-WI01 chapter 39-2 (2024) (LC-MS/MS)
4	Lead (Pb) content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	AOAC 999.11 (AAS)
5	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0.02	0.005	AOAC 999.11 (AAS)
6	Borax/ Hàm lượng hàn the	g/100g	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 970.33
7	Formaldehyde/ Hàm lượng Formaldehyde (*)	g/100g	Not detected Không phát hiện	0.01	Volume I, British Pharmacopoeia, 1980
8	Moisture/ Hàm lượng ẩm	g/100g	12.1	-	FST-WI08 chapter 16 (2021) (Ref. TCVN 4415:1987)
9	Identification of Tinopal/ Định tính Tinopal (*)	-	Negative Âm tính	-	FST-WI08 Chapter 210 (Qualitative method)
10	Bacillus cereus	CFU/g	<10	-	ISO 7932: 2004/Amd1:2020
11	Yeasts and Moulds/ Nấm men và nấm mốc	CFU/g	2.4x10 ²	-	ISO 21527-2:2008

M.S.C.N.01010
THANK

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho Urban Area, Thanh Thuan Area, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
12	TPC (30°C)/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	2.2x10 ³	-	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
13	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	<10	-	AOAC 975.55
14	<i>E.coli</i>	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2: 2001
15	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	<10	-	ISO 15213-2:2023
16	Coliforms	CFU/g	<10	-	ISO 4832:2006

Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. LOQ: Limit of quantification/ Giới hạn định lượng.
4. (*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.
5. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho Urban Area, Thanh Thuan Area, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : AEON VIETNAM COMPANY LIMITED/
CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Name of sample provided by client : PHỞ KHÔ
(Tên mẫu được khách hàng cung cấp)

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 11-Nov-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 11-Nov-2025

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	Method / Phương pháp
1	Energy/ Năng lượng ^(Δ)	kcal/100g	351 (%NRV=18)	FST-WI08 chapter 111 (2024) Calculate from testing: Available Carbohydrate, fat, protein
2	Protein (N*6.25)/ Hàm lượng đạm (N*6.25)	g/100g	6.63 (%NRV=13)	FST-WI08 chapter 110 (2019) (Ref. TCVN 4593:1988)
3	Available Carbohydrate/ Hàm lượng cacbohydrate hữu hiệu ^(Δ)	g/100g	79.6 (%NRV=24)	FAO Food and Nutrition paper 77 chapter 2/ section 2.3:2003
4	Total fat content / Hàm lượng chất béo tổng số	g/100g	0.64 (%NRV=1)	FST-WI08 chapter 27 (Ref. TCVN 4592:1988)
5	Sodium (Na) content/ Hàm lượng Natri (Na)	mg/100g	149 (%NRV=7)	FST-WI04 chapter 32 (2022) (Ref. AOAC 985.35) (AAS)

Note/ Ghi chú:

- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- All parameters were accredited ISO/IEC 17025 by BoA or AOSC (symbol (Δ) after the parameters are accredited ISO/IEC 17025 by AOSC), except for the parameters marked with an asterisk (*)/ Tất cả các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025 bởi BoA hoặc AOSC (ký hiệu (Δ) sau chỉ tiêu là được công nhận ISO/IEC 17025 bởi AOSC), ngoại trừ những chỉ tiêu được đánh dấu (*).

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc



Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho
Urban Area, Thanh Thuan Area, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Testing Results / Kết quả thử nghiệm

Nutrition Information (Vietnam format – Circular 29/2023/TT-BYT)/
Thông tin Dinh dưỡng (định dạng Việt Nam – Thông tư 29/2023/TT-BYT)

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	351	kcal	18 %
Chất đạm (Protein)	6.63	g	13 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	79.6	g	24 %
Chất béo (Total fat)	0.64	g	1 %
Natri (Sodium)	149	mg	7 %

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho Urban Area, Thanh Thuan Area, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

